

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SENGPANYA RATTANAVONG

**ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO
LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

HÀ NỘI – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Thị Minh Hà



Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở
Hội tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
*Vào hồi ... giờ ... phút ngày tháng ... năm 2026.***

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, công tác bảo vệ TN&MT có vai trò đặc biệt quan trọng đối với nước CHDCND Lào cũng như vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ cấp bách nhằm bảo đảm quá trình PTBV của đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang gia tăng nhu cầu về tài nguyên nhất là các loại tài nguyên khoáng sản phục vụ cho quá trình phát triển khoa học kỹ thuật công nghệ không ngừng. Do vậy, nguồn lực TN&MT là nền tảng vật chất và nguồn lực chiến lược để phát triển KT-XH đồng thời là yếu tố quyết định để bảo đảm cân bằng sinh thái, ổn định an ninh chính trị của các quốc gia đồng thời nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Việc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn TN&MT gắn với bảo vệ TN&MT là điều kiện tiên quyết để hướng tới phát triển xanh, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và đặc biệt là đảm bảo an ninh năng lượng, nâng cao vị thế của đất nước trong chuỗi cung ứng khoáng sản trong quá trình phát triển của CHDCND Lào.

Những năm qua, công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động được ban hành và triển khai đồng bộ; hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng TN&MT có chuyển biến theo hướng hiệu quả và bền vững hơn; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về TN&MT được chú trọng hơn trước. Việc phối hợp giữa các cơ quan trong HTCT trong công tác bảo vệ TN&MT có nhiều tiến bộ. Nhờ vậy, nhiều địa phương đã từng bước hình thành mô hình quản lý TN&MT gắn với phát triển KT xanh, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy công tác bảo vệ TN&MT vẫn còn nhiều hạn chế. Ở một số lĩnh vực như khoáng sản, đất đai, nước, không khí và môi trường sinh thái tình trạng khai thác, sử dụng thiếu quy hoạch, gây ô nhiễm, lãng phí vẫn xảy ra. Ở nhiều địa phương, nhất là cấp tỉnh, cấp huyện và cấp bản, công tác quản lý, kiểm tra, giám sát TN&MT chưa được chú trọng đúng mức; một số vụ việc vi phạm về TN&MT chưa được giải quyết kịp thời, triệt để; việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ TN&MT còn hình thức, hiệu lực và hiệu quả quản lý chưa cao.

Nhận thức rõ vai trò to lớn đó của TN&MT nói chung và công tác bảo vệ TN&MT nói riêng giai đoạn vừa qua, Đảng NDCM Lào luôn coi công tác bảo vệ TN&MT là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển KT-XH của đất nước đồng thời là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn HTCT. Đảng NDCM Lào chủ động ban hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị về bảo vệ TN&MT; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, các địa phương và toàn thể nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác bảo vệ TN&MT đã từng bước được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật cụ thể; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về TN&MT ngày càng được củng cố, kiện toàn; nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với lĩnh vực này ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu trên vẫn còn những cản trở, vấn đề đặt ra đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào hiện nay và trong thời gian tới đây. Điều này thể hiện rõ qua việc chủ trương còn chưa đồng bộ; việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TN&MT của một số cấp ủy, tổ chức đảng tại cơ sở còn hạn chế, thiếu đồng bộ, chưa thật sự gắn kết giữa lãnh đạo của Đảng với hoạt động quản lý nhà nước; hệ thống văn bản QPPL còn chưa theo kịp thực tiễn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế về trình độ, năng lực chuyên môn; công tác tuyên truyền,

giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng về bảo vệ TN&MT chưa thường xuyên, chưa thật sự quyết liệt. Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò, nội dung lãnh đạo (NDLĐ) và phương thức lãnh đạo (PTLĐ) của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT; đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn hiện nay, chỉ rõ những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và các kinh nghiệm; đồng thời đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước đến năm 2040.

Đặc biệt, giai đoạn vừa qua đã đặt ra những yêu cầu, thách thức không nhỏ trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên đất tài nguyên nước, chống ô nhiễm không khí tại nhiều địa phương trên cả nước. Đặc biệt, Đại hội XII của Đảng NDCM Lào năm 2026 đã đặt ra yêu cầu mới về “xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ bằng cách khai thác tiềm năng để ổn định và tăng trưởng liên tục và bền vững hướng tới mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia đạt mức 6%/năm gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường để phát triển bền vững và chuẩn bị ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai” [123]. Đây đều là những vấn đề đòi hỏi Đảng cần tiếp tục quán triệt chủ trương, định hướng công tác bảo vệ TN&MT với tầm nhìn đến năm 2040 qua đó giúp đất nước đảm bảo an ninh (nhất là an ninh nguồn nước), hạn chế gây tác động tiêu cực đến nguồn TN&MT; tăng cường tận dụng nguồn lực TN&MT vào công cuộc phát triển kinh tế; gắn với quá trình nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc trên cả nước cũng như phát triển xanh bền vững. Xuất phát từ thực tiễn đó, cùng với kinh nghiệm công tác của bản thân tại Bộ TN&MT và Sở TN&MT tỉnh Xaysomboun trong nhiều năm, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, với mục tiêu góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp có cơ sở khoa học tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT ở giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích luận án

Trên cơ sở hệ thống hóa, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT luận án phân tích thực trạng ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn 2016-2025 đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và tại CHDCND Lào liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT; Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT; Phân tích thực trạng ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn 2016-2025; Dự báo các yếu tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án: Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: luận án tập trung nghiên cứu Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT.

- Phạm vi không gian: tại nước CHDCND Lào.

- Phạm vi thời gian: đánh giá thực trạng Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ năm 2016 đến 2025; phương hướng, giải pháp có giá trị đến năm 2040 theo Chiến lược quốc gia về bảo vệ TN&MT đều có tầm nhìn đến năm 2040 (Tiêu biểu: 1. Chiến lược quốc gia quản lý nước và tài nguyên nước đến năm 2030 và Tầm nhìn đến năm 2040; 2. Chiến lược phát triển khoáng sản, điện lực quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Kaysone Phomvihane, đường lối, chủ trương của Đảng NDCM Lào về TN&MT cũng như Hiến pháp, hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước CHDCND Lào liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn 2016 đến 2025, các báo cáo sơ kết, tổng kết của các cơ quan phụ trách lĩnh vực TN&MT.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa vào phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin đồng thời sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành như sau:

Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp lôgic: luận án trình bày các vấn đề theo trình tự thời gian để làm rõ được công tác bảo vệ TN&MT cũng như Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT; đề tài sử dụng phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật của các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài.

Phương pháp phân tích và tổng hợp: được sử dụng để hệ thống hóa và nghiên cứu các quan điểm của Đảng NDCM Lào, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT để phục vụ các nội dung trong luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh, quan sát: được sử dụng để thống kê các số liệu có liên quan đến nội dung Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT đồng thời có sự so sánh, đối chiếu dữ liệu, số liệu, chỉ báo đo lường vụ thể và quan sát thực tế để bảo đảm sự tin cậy của các số liệu cũng như tăng tính thuyết phục của các kết luận khoa học.

Phương pháp tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận: được sử dụng để tìm hiểu những tài liệu của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến Đảng NDCM

Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ đó làm cơ sở để xây dựng cơ sở lý luận cũng như đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp của luận án.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: được dùng để nghiên cứu các công trình khoa học, sách chuyên khảo, luận án và tạp chí về vấn đề TN&MT cũng như Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT từ đó hệ thống hóa các kiến thức để nghiên cứu luận án.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: đề tài sử dụng bảng khảo sát nhằm điều tra xã hội học thông qua phiếu điều tra xã hội học và thống kê, mô tả (tần suất, tỷ lệ) kết quả về các nội dung có liên quan đến lý luận, thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. Cụ thể là:

1. Khung chọn mẫu và cách chọn mẫu khảo sát: Số mẫu khảo sát được chọn theo số mẫu tối thiểu của đề tài khoa học (dựa theo dân số Lào từ 18 tuổi đến 65 tuổi). Trong đó tập trung ở độ tuổi từ 18-60 tuổi (với 510 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,8%) [PL2].

2. Phân bố mẫu khảo sát theo vùng: mẫu khảo sát được phân bố theo tiêu chí dân số và diện tích cũng như thực trạng các vấn đề TN&MT trong thực tiễn (Trong đó miền Bắc chiếm 17,8%; miền Trung chiếm 70,2% (miền Trung chiếm 54% dân số cả nước); miền Nam chiếm 8.6%. Ngoài ra người Lào ở các cơ quan đại diện chiếm 0.45 và lưu học sinh Lào tại nước ngoài chiếm 2.9%) [PL2].

3. Sai lệch trong điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi được kiểm soát thông qua thiết kế câu hỏi rõ ràng, trung tính; lựa chọn mẫu điều tra đại diện; và bảo đảm tính ẩn danh của người trả lời. Đồng thời, cần chuẩn hóa quy trình thu thập, kiểm tra và làm sạch dữ liệu nhằm hạn chế sai lệch trong quá trình xử lý và phân tích kết quả.

4. Cách thức khảo sát: luận án khảo sát qua link sau đây:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeNoUsQJZs1g4IzaOJDlNuK4byZHI-dDKEfq1A9W_F9RpDHLA/viewform?usp=sf_link”.

5. Thời gian khảo sát: luận án khảo sát từ 12h 31 phút 38 giây ngày 29-07-2024 đến 9 giờ 26 phút 30 giây ngày 04-09-2024.

6. Kết quả khảo sát sơ bộ thu được 521 phiếu khảo sát của các đối tượng khảo sát thuộc các nhóm đối tượng như: 1.Cán bộ, công chức; 2.Cán bộ cấp cụm bản, bản; 3. Công an, bộ đội; 4. Công nhân; 5. Nhân dân lao động và 6. Sinh viên [PL2].

Phương pháp chuyên gia: đề tài phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo ở các cơ quan có liên quan đến TN&MT, các chuyên gia về TN&MT cũng như lãnh đạo doanh nghiệp, quần chúng nhân dân về các nội dung trong đề tài. Cụ thể là:

Đề tài tiến hành phỏng vấn 13 chuyên gia là cán bộ, nhà nghiên cứu am hiểu các nội dung liên quan đến đề tài (phiếu phỏng vấn từ 1 đến 8.1); đồng thời thực hiện phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp liên quan đến tài nguyên và môi trường (phiếu 8.2) và đại diện Nhân dân (phiếu 9). Các chuyên gia được lựa chọn theo tiêu chí gắn với các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về tài nguyên và môi trường, như các cơ quan của Đảng, Quốc hội, chính quyền địa phương, các bộ, ngành, doanh nghiệp và Nhân dân. Hệ thống câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bám sát nội dung chương ba của luận án, theo cấu trúc ba nhóm vấn đề: thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp; kết quả phỏng vấn được ghi chép, tổng hợp, mã hóa và lựa chọn trích dẫn phù hợp để phục vụ phân tích và luận giải trong luận án. Qua đó luận án sử dụng các kết quả phỏng vấn để bổ sung, luận giải làm căn cứ cho quá trình triển khai, đánh giá các vấn đề nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Luận án góp phần hệ thống hóa cũng như luận giải nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT; Luận án đúc rút năm kinh nghiệm Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong từ năm 2016 đến 2025; Luận án đề xuất hệ thống bảy giải pháp, trong đó, hai giải pháp đột phát là: hoàn thiện bộ máy Nhà nước vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT; phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân bảo vệ TN&MT.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT qua việc luận giải khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng NDCM Lào đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT trong bối cảnh mới; kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho 18 tỉnh ủy, thành ủy; các cấp ủy đảng tại CHDCND Lào trong việc thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ ba*, các kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập đối với các cá nhân quan tâm đến vấn đề này ở các cơ sở đào tạo có liên quan về xây dựng Đảng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1 **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU** **CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tài nguyên và môi trường và công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hoàng Văn Quỳnh (2017), “Phát huy giá trị của luật tục trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường”. Tác giả đã tập trung làm rõ những nội dung sau đây: (1) Luật tục là một hệ thống các quy tắc xử sự mang tính dân gian, quy định về mối quan hệ ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên và con người với con người trong cộng đồng, thể hiện ý chí của toàn thể cộng đồng, được thực hiện một cách tự giác, theo thói quen, truyền khẩu, nhưng vẫn có tính cưỡng chế và bắt buộc đối với mọi người. Luật tục là những quy định do cộng đồng đặt ra để điều hoà mối quan hệ của tập thể cộng đồng một cách tự nguyện và dân chủ; (2) Ở Việt Nam, luật tục có phạm vi ảnh hưởng khá lớn đối với đời sống của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số. Luật tục tác động đến các quan hệ dân sự, hôn nhân gia đình; giáo dục, văn hoá, tín ngưỡng; lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, bảo vệ sản xuất

TN&MT; và (2) Trong sự phát triển của đời sống KT - XH hiện nay, luật tục vẫn đang thể hiện những mặt tích cực và hạn chế nhất định, nhất là trong việc bảo vệ nguồn TN&MT.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2019), *Cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*. Nội dung cuốn sách gồm 4 chương: (1) Những vấn đề lý luận của cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường; quá trình hình thành, phát triển và thực trạng cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam; quan điểm và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam; các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam và kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của một số tổ chức xã hội điển hình; (2) Các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường, vừa trực tiếp tham gia, vừa giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường.

Trần Quang Hiến (2023), *Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường*. Cuốn sách tập trung phân tích những vấn đề sau: (1) Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự lan tỏa mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ, bảo vệ TN&MT ngày càng trở nên cấp thiết. Các yếu tố này giữ vai trò then chốt trong tiến trình phát triển bền vững quốc gia; (2) Việc nâng cao năng lực khoa học và công nghệ gắn với sử dụng hợp lý TN&MT là điều kiện bảo đảm năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây cũng là nền tảng để Việt Nam thích ứng nhanh với các biến đổi của thời đại số; (3) Hiến pháp khẳng định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu và là động lực trung tâm của phát triển kinh tế - xã hội.

Võ Trung Tín (2024), “Tranh chấp và giải quyết tranh chấp liên quan đến tài nguyên nước theo pháp luật Việt Nam” [31, tr.91-98]. Bài viết hướng đến việc làm rõ những nội dung sau: (1) Phân tích thực trạng tranh chấp tài nguyên nước ở Việt Nam: Tranh chấp về tài nguyên nước ở Việt Nam ngày càng phổ biến, phát sinh từ cạnh tranh sử dụng nước giữa nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện và sinh hoạt. Các vấn đề như khai thác quá mức, xả thải ô nhiễm, thay đổi dòng chảy làm tăng mâu thuẫn giữa các chủ thể. Nhiều tranh chấp liên quan đến quyền tiếp cận và sử dụng nước công bằng đã phản ánh nhu cầu cấp thiết hoàn thiện cơ chế quản lý và phân bổ tài nguyên nước; (2) Phân tích khung pháp luật và cơ chế giải quyết tranh chấp: Pháp luật Việt Nam nổi bật là Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khai thác, sử dụng nước; (3) Đề xuất hàm ý chính sách và giải pháp quản lý

Nguyễn Thị Hà (2025), *Biến đổi khí hậu và tài nguyên môi trường* [4]. Tác giả tập trung phân tích những nội dung chính sau: (1) Phân tích biến đổi khí hậu và tác động đến tài nguyên, môi trường nhất là gây ảnh hưởng sâu rộng tới tài nguyên nước, đất, rừng và đa dạng sinh học, làm suy giảm khả năng tự phục hồi của các hệ sinh thái; (2) Làm rõ các thỏa thuận quốc tế và khung hợp tác ứng phó biến đổi khí hậu như Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu; (3) Luận giải Chiến lược ứng phó và xây dựng kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nguyễn Phú Quang (2025), “Ô nhiễm lithium tại một số thành phố ở Trung Quốc: Bài học về quản lý tài nguyên và môi trường của Việt Nam”. Tác giả đã chú trọng làm rõ những nội dung đó là: (1) Phân tích thực trạng ô nhiễm lithium tại một số thành phố ở Trung Quốc; (2) Bài học về quản lý TN&MT từ kinh nghiệm Trung Quốc: Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy yêu cầu cấp thiết phải kiểm soát chặt chẽ toàn bộ vòng đời của khoáng sản chiến lược đặc biệt là lithium từ khai thác, vận chuyển, chế biến đến tiêu hủy chất thải.

Nhà nước cần áp dụng các ngưỡng tiêu chuẩn về chất lượng TN&MT nghiêm ngặt, cùng cơ chế giám sát độc lập và xử phạt mạnh đối với hành vi vi phạm bảo vệ TN&MT. Cần đánh giá tác động TN&MT chiến lược đối với các vùng quy hoạch công nghiệp năng lượng mới; (3) Đề xuất hàm ý đối với Việt Nam trong quản lý TN&MT: xây dựng hệ thống pháp luật chuyên biệt về kiểm soát chất thải liên quan đến khoáng sản công nghệ cao, gắn với nâng cao năng lực dự báo rủi ro TN&MT; đầu tư mạnh vào khoa học công nghệ xử lý, tái chế và tuần hoàn vật liệu để giảm thiểu ô nhiễm thứ cấp.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (đồng chủ biên) (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn*. Cuốn sách đã tập hợp một số đề tài khoa học trong đó bao gồm những nội dung chính về (1) Phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong gần 30 năm qua; và (2) Làm rõ hệ thống quan điểm, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, đảm bảo giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới.

Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Việt Thông (2015), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước*. Cuốn sách đã tập hợp các bài viết có liên quan đến phương thức lãnh đạo của đảng, quản lý của Nhà nước đó là (1) Đề cập đến những vấn đề lý luận, cơ sở lý thuyết có tính gợi mở, góp phần làm sáng tỏ những vấn đề về nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng qua đó khẳng định việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng là vấn đề đặc biệt quan trọng và cấp thiết; (2) Tập trung phân tích nội dung, nguyên tắc, phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền ở một số nước trên thế giới trên cơ sở đó đưa ra những gợi mở cho Việt Nam trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; (3) Trình bày những kết quả đổi mới, phát triển tư duy, nhận thức lý luận đã đạt được và những vấn đề lý luận chưa được làm rõ, chưa thống nhất, cùng những hạn chế, nguyên nhân, giải pháp nhất là trong vấn đề xây dựng Đảng; và (4) Đưa ra giải pháp, định hướng có ý nghĩa góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng như đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Vũ Trọng Lâm (2017), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Cuốn sách đã làm rõ các nội dung đó là (1)

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một thực tế khách quan được khẳng định trong quá trình bảo vệ và xây dựng đất nước; và (2) Trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân hiện nay đòi hỏi phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về nội dung, phương thức để vừa khẳng định vị thế, vai trò, uy tín của Đảng với tư cách là một đảng cầm quyền duy nhất, vừa phát huy vai trò, uy tín của Đảng, hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước.

Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2018), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước*. Tác giả đã tổng kết cũng như làm rõ được 4 nội dung trong sự nghiệp 30 năm đổi mới của Việt Nam đó là (1) Những vấn đề lý luận chung về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; (2) Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và quản lý của Nhà nước; (3) Thực tiễn đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ở Việt Nam; và (4) Định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Wang Ming, Chen Gang (2023), *Vai trò lãnh đạo của Đảng và sự đổi mới trong hệ thống quản lý tài nguyên thiên nhiên*. Tác giả tập trung luận giải những vấn đề trọng tâm sau đây: (1) Tổng quan về các nghiên cứu trong và ngoài nước trong lĩnh vực quản lý TNTN từ đó chỉ ra rằng hầu hết các nghiên cứu ít chú trọng đến phương thức Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện chiến lược tổng thể bảo vệ tài TN&MT thông qua đổi mới thể chế và cơ chế; (2) Đề xuất một khung phân tích lý thuyết và thực tiễn, hệ thống hóa việc xác định ý nghĩa của hệ thống quản lý TNTN, coi sự lãnh đạo của Đảng là một trong những động lực cốt lõi và phương thức Đảng nâng cao hiệu quả lãnh đạo thông qua ban hành chủ trương, đường lối, chính sách, phân bổ nguồn lực và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; (3) Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện hệ thống quản lý tài sản TNTN trong đó bao gồm: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác giám sát TN&MT.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc (2024), “Kinh nghiệm và giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái trong xây dựng, hiện đại hóa đất nước”. Hội thảo tập trung làm rõ các vấn đề sau: (1) Làm rõ nhận thức và đường lối phát triển bền vững của Việt Nam: Việt Nam nhận thức rõ thách thức từ biến đổi khí hậu, suy thoái môi

trường và cạn kiệt tài nguyên, đặt bảo vệ TN&MT và phát triển bền vững là mục tiêu chiến lược; (2) Chỉ rõ thành tựu và chuyển đổi mô hình phát triển xanh tại Việt Nam đã triển khai chiến lược tăng trưởng xanh, chuyển đổi kinh tế từ “nâu” sang “xanh”, ứng dụng công nghệ hiện đại, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sinh thái; (3) Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ TN&MT và ứng phó biến đổi khí hậu: hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thể chế hóa đường lối của Đảng về bảo vệ TN&MT và thích ứng biến đổi khí hậu.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về tài nguyên và môi trường và công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Xayphone Xaynhavang (2017), “Vai trò của việc ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”. Tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề sau đây: (1) Quản lý và BVMT là một vấn đề nóng quan trọng và có liên quan đến an ninh quốc gia. Hiện nay các nước trong khu vực và trên thế giới đã gắn phát triển KT-XH với khoa học công nghệ và bảo vệ TNTN cũng như MT cho các thế hệ mai sau; (2) Những năm qua Thủ tướng chính phủ đã chú trọng ban hành các quyết định về TN&MT liên quan đến khai thác khoáng sản, mỏ, nước, môi trường, đa dạng sinh học qua đó nhằm lãnh đạo, chỉ đạo Bộ TN&MT cũng như các cơ quan có liên quan để thực thi nhằm giữ gìn, phát triển, sử dụng TN&MT theo hướng bền vững; và (3) Những năm tới để công tác này thực hiện có hiệu quả đòi hỏi cần chú trọng đến việc thực hiện các giải pháp bổ trợ như coi trọng chính sách xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành TN&MT.

Thanuthong-Aikham (2020), “Hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên”. Các tác giả đã tập trung làm rõ một số nội dung căn bản như (1) Kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng TN, đặc biệt là tìm kiếm, thăm dò, chế biến khoáng sản, đá, quặng, cát; (2) Những năm tới cần tập trung vào một số vấn đề như: tăng cường thực hiện pháp luật nghiêm minh, dứt khoát, cùng với đó là tuyên truyền công khai các luật và văn bản dưới luật về đề cán bộ, bộ đội, công an, doanh nhân và nhân dân các dân tộc được biết, hiểu rộng rãi; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý TN&MT.

Manithon (2021), “Tăng cường tập trung vào việc bảo vệ môi trường hướng đến cân bằng và giảm thiểu rủi ro của các thảm họa trong thực tế”. Những nội dung quan trọng đã được làm rõ đó là (1) Chính phủ có mục tiêu bảo vệ môi trường một cách cân bằng và giảm thiểu rủi ro từ các thảm họa khác nhau, bằng cách tập trung vào diện tích rừng che phủ hơn 70% diện tích đất nước vào năm 2025, trong khi 5 năm qua, diện tích rừng che phủ giảm so với kế hoạch đề ra là 62% diện tích đất cả nước; (2) Trong 5 năm qua Chính phủ đã ban hành và thực hiện Chỉ thị số 15/TT ban hành ngày 13 tháng 05 năm 2016 về quản lý khai thác gỗ và kinh doanh gỗ đạt kết quả khả quan; quan tâm phục hồi rừng bị suy thoái và tích cực đẩy mạnh trồng cây; (3) Kế hoạch 5 năm lần thứ IX xác định kế hoạch trọng tâm để quản lý và sử dụng bền vững TN&MT đó là tăng trưởng xanh gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu chủ động, rộng khắp và sâu rộng.

Daovong Somnavong (2022), “Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường ở nước CHDCND Lào”. Tác giả đã làm rõ những nội dung cốt yếu sau đây: (1) BVMT là sử dụng các phương pháp và biện pháp bảo vệ và phục hồi MT, kiểm soát ô nhiễm, sự cố MT và thiên tai qua đó giúp tạo dựng MT xanh sạch đẹp, không bị ô nhiễm, không gây hậu quả xấu cho đời sống, sức khỏe của con người, động vật, thực vật và hệ sinh thái); (2) Phát triển kinh tế có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời với BVMT tại nước CHDCND Lào. Trong đó phát triển kinh tế cần gắn với quản lý TNTN và MT, nếu BVMT được bảo vệ tốt sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế bền vững; (3) Phân tích ưu điểm, hạn chế của công tác phát triển kinh tế và bảo vệ MT ở nước CHDCND Lào từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này như cần cải thiện môi trường kinh doanh để đầu tư vào Lào; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định luật pháp và các lĩnh vực liên quan.

Bộ Nông lâm nghiệp-Bộ tài nguyên và môi trường (2023), *Công tác quản lý, thanh tra và thực hiện các điều ước quốc tế về TN&MT*. Hội thảo tập trung thảo luận cũng như làm rõ những vấn đề trọng tâm như: (1) Hội thảo đã làm rõ công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp, báo cáo về đất mặt nước, công tác đa dạng sinh học và thực trạng tình hình quản lý TN&MT; (2) Làm rõ yêu cầu Bộ nông lâm nghiệp và Bộ TN&MT cần cử ra một Ủy ban liên hợp và Ban công tác chung để lập kế hoạch cùng làm việc trao đổi với nhau thường xuyên, có kiểm tra, giám sát, đánh giá công việc bằng cách thành lập, xác định kế hoạch hành động và xây dựng quy chế liên tịch giữa hai Bộ để có sự linh hoạt, thống nhất trong triển khai thực hiện vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật để công việc bảo vệ TN&MT ngày càng hiệu quả.

Times Reporters (2024), “Environmental protection, ending deforestation key to sustainable development: PM” (Bảo vệ môi trường, chấm dứt nạn phá rừng là chìa khóa cho phát triển bền vững: Thủ tướng). Bài viết làm rõ quan điểm của Thủ tướng về vấn đề bảo vệ môi trường như: (1) Trong bối cảnh Lào và thế giới đang đối mặt với các vấn đề môi trường do vậy chính quyền cần phải đưa ra các biện pháp này để đảm bảo một môi trường sống vững chắc cho tương lai; (2) Để thực hiện cam kết bảo vệ tài nguyên rừng, Chính phủ Lào đã cấm thực hiện một số hành vi qua các điều luật và nghị quyết liên quan.

Viangchanmay (2025), “Bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện tầm nhìn và chiến lược phát triển khoáng sản”. Tác giả đã tập trung phân tích một số nội dung đó là: (1) Việc thực hiện Kế hoạch phát triển ngành khai khoáng đến năm 2024 diễn ra trong bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động phức tạp; (2) Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và các cấp ủy cùng với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động, ngành năng lượng và khai khoáng vẫn đạt được những kết quả tích cực, duy trì được đà tăng trưởng ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế quốc gia; (3) Để thực hiện hiệu quả đòi hỏi cần đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, rút kinh nghiệm, nhận diện ưu điểm và hạn chế; đồng thời nghe báo cáo của các địa phương, nghiên cứu quy hoạch đến năm 2045 và đề ra giải pháp khắc phục.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo và Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Sengkeo (2017), “Đảng bộ Cục khoáng sản phát huy truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo toàn diện”. Bài viết đã làm rõ những nội dung đó là (1) Đảng bộ Cục khoáng sản đã quán triệt rõ chủ trương, quan điểm của Đảng NDCM Lào trong việc tập trung chỉ đạo, lãnh đạo ĐNCB thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước; cải cách chế

độ kế làm việc qua đó là một hình mẫu cho ĐNCB ở mỗi cấp hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình; (2) Đảng bộ đã quan tâm giáo dục đảng viên về tư tưởng chính trị, kiên quyết trung thành Đảng NDCM Lào và lý tưởng cũng như chiến lược mà Đảng đã đề ra trong công cuộc phát triển đất nước nhất là tận dụng TNTN để hướng đến PTBV; (3) Toàn thể đảng viên Có sự đoàn kết, thống nhất và tôn trọng, quan tâm đến việc tổ chức, thực hiện các quy định trong; và (4) Hoàn thiện PTLĐ trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cũng như chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tổng kết rút kinh nghiệm về TN&MT.

Kouyang Sisomblong (2018), “Tổ chức, vai trò và hoạt động của Đảng Nhân dân cách mạng Lào ở cấp địa phương”. Tác giả đã phân tích một số hạn chế và đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức, vai trò và hoạt động của tổ chức đảng ở địa phương của Lào bao gồm (1) Nâng cao trách nhiệm của đảng ủy các cấp về công tác tổ chức - cán bộ trong điều kiện Đảng NDCM Lào thực hiện công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện; (2) Xây dựng và đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ địa phương có chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu của Đảng NDCM Lào trong bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH; (3) Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ, chi bộ cơ sở cũng như phát huy vai trò nêu gương của các cán bộ, đảng viên lãnh đạo; (4) Xây dựng phong trào thi đua toàn diện trong các đảng bộ, chi bộ địa phương; và (5) Coi trọng công tác xây dựng chính đồn tổ chức đảng, mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Viangphane Chitsadi (2021), “Tư tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane đối với công tác bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta”. Bài nghiên cứu đã làm rõ những vấn đề cốt yếu như sau: (1) Nước CHDCND Lào là một đất nước giàu đẹp với sự giàu có về đất đai, nguồn nước, đa dạng sinh học, sinh thái, địa hình, động vật thủy sinh, động vật hoang dã phong phú, nhiều loại gỗ có giá cao, là những tiềm năng quan trọng trong sự phát triển của đất nước. trở nên giàu mạnh; (2) Trong thời gian qua nước CHDCND Lào đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ và sử dụng nguồn TNTN này chưa đạt hiệu quả như mong muốn và đây là một vấn đề cấp bách mà Đảng NDCM Lào và nhà nước CHDCND Lào đã đặt ra để, nghiên cứu và tìm ra giải pháp cho vấn đề này; và (3) Để đề xuất ra các giải pháp giải quyết vấn đề này đòi hỏi cần chú trọng nghiên cứu và vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Kaysone Phomvihane.

Hội đồng lý luận trung ương (2025), *Bảy mươi năm Đảng Nhân dân cách mạng Lào* [99]. Cuốn sách tập trung hệ thống hóa cũng như phân tích những nội dung căn bản sau đây: (1) Luận giải tư tưởng Kayson Phomvihane về Đảng NDCM Lào qua các nội dung như Đảng nắm quyền lực, Đảng lãnh đạo trong HTCT dân chủ nhân dân cũng như các công tác trong lĩnh vực trọng yếu trong đó có ngành TN&MT; (2) Phân tích sự ra đời và phát triển của Đảng NDCM Lào cũng như làm rõ những thành tựu quan trọng trong bảy mươi năm lãnh đạo, nhất là làm việc thành tựu trong lãnh đạo đối với lĩnh vực TN&MT; và (3) Đề xuất những vấn đề trọng tâm nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào nói chung và ngành TN&MT.

Hội đồng lý luận trung ương (2025), *Đảng lãnh đạo vì cuộc sống ấm no của nhân dân* [100]. Cuốn sách tập trung làm rõ những nội dung trọng yếu sau: (1) Luận giải những vấn đề lý luận chung về Đảng NDCM Lào như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, sứ mệnh lãnh đạo, tổ chức và thực hiện mục tiêu và định hướng XHCN; (2) Phân tích vai trò lãnh đạo cũng như trách nhiệm của Đảng NDCM Lào đối với HTCT nói chung cũng như ngành TN&MT nói riêng để đảm bảo nhân dân các dân tộc có cuộc sống ấm no, hạnh phúc gắn với

nguồn lực TN&MT trong đó chú trọng đến việc Đảng lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện hệ thống VBQPPL, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành TN&MT, hoàn thiện cải tổ bộ máy các cơ quan chuyên môn về TN&MT; (3) Chỉ rõ những nội dung trọng tâm về hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng NDCM Lào TN&MT nhằm tận dụng nguồn TN&MT.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Thứ nhất, về các công trình nghiên cứu về TN&MT và công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, đề tài luận án trước hết tập trung hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, đề tài luận án tập trung phân tích thực trạng và làm rõ bài học kinh nghiệm về Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT hiện nay. *Thứ ba*, đề tài luận án phân tích, chỉ rõ yếu tố tác động, phương hướng cũng như đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát về Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên

Nước CHDCND Lào là quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú với trữ lượng vừa phải, trong có bao gồm tài nguyên thủy văn từ sông Mê Kông cũng như hệ thống sông ngòi nhỏ khác trên cả nước, tài nguyên khoáng sản như quặng sắt, đá vôi, vàng, đất hiếm, mỏ muối phân bố rải rác trên cả nước nhưng tập trung nhiều hơn tại một số địa phương như Xaysomboun, Atapu, Khammuon.

2.1.1.2. Khái quát về kinh tế - xã hội

Hiện nay nước CHDCND Lào là nước có 50 dân tộc cùng nhau sinh sống trong đó nhiều nhất là người Lào Lùm, Lào Sum và Lào Thâng với dân số đạt 6 triệu 901 nghìn người. Quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 2016-2025 tại nước CHDCND Lào ngoài những thành tựu về việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thực hiện chính sách ngoại giao đa phương, phát triển kinh tế thị trường định hướng.

2.1.1.3. Khái quát về hệ thống chính trị

Nước CHDCND Lào là quốc gia chỉ có một chính đảng duy nhất lãnh đạo cầm quyền là Đảng NDCM Lào. Trải qua 70 năm ra đời lãnh đạo và 50 năm lãnh đạo đất nước trong thời kỳ hòa bình Đảng NDCM Lào không ngừng củng cố Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Đồng thời, Đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn thể HTCT trên cả nước thực hiện hai sứ mệnh lịch sử bảo vệ và xây dựng đất nước Lào theo định hướng nhà nước pháp quyền dân chủ nhân dân XHCN. Theo Hiến pháp 2025 và Luật Chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2025 hiện nay nước CHDCND Lào có 2 cấp hành chính là cấp trung ương và cấp địa phương. Trong đó cấp địa phương được chia thành ba cấp là: cấp tỉnh và cấp huyện và cấp xã (tuy cấp xã hiện nay mới đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự).

2.1.2. Khái niệm, vai trò của tài nguyên và môi trường ở Cộng hòa Dân chủ Nhân Lào

2.1.2.1. Khái niệm về tài nguyên và môi trường

Tài nguyên thiên nhiên được định nghĩa là *nguồn của cái vật chất nguyên khai hình thành và tồn tại trong tự nhiên và có thể được con người khai thác, sử dụng để đáp ứng các nhu cầu trong cuộc sống. Đây là các dạng năng lượng, vật chất hoặc thông tin tự nhiên, độc lập với ý chí con người nhưng có giá trị trong việc phục vụ các hoạt động sản xuất và phát triển xã hội cũng như là nhân tố cơ bản trong hệ sinh thái, đảm bảo sự cân bằng tự nhiên.*

Tại nước CHDCND Lào môi trường được định nghĩa trong Điều 2 - Luật bảo vệ môi trường năm 2013 đó là: *Môi trường là tất cả các yếu tố có sự sống và không có sự sống được sinh ra từ quy luật tự nhiên hoặc nhân tạo bao gồm các yếu tố như người, động vật, thực vật và các loại khác mà có mối quan hệ và tác động lẫn nhau trên cả hai mặt thuận lợi và khó khăn trong quá trình sinh sống, sản xuất, tồn tại và phát triển của con người và xã hội. Môi trường bao gồm môi trường xã hội và môi trường tự nhiên.* Ngoài ra, Điều 4- Luật bảo vệ môi trường năm 2013 đã đưa ra khái niệm cụ thể hơn về môi trường tự nhiên đó là: *Môi trường tự nhiên nghĩa là mọi thứ và yếu tố môi trường được sinh ra bởi tự nhiên có sự quan hệ và tác động lẫn nhau trên cả hai mặt thuận lợi và khó khăn trong quá trình sinh sống, sản xuất, tồn tại và phát triển của con người và xã hội.*

2.1.2.2. Vai trò của tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, vai trò của TN&MT với tư cách là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên của các quốc gia. *Thứ hai*, vai trò của TN&MT trong thúc đẩy phát triển kinh tế. *Thứ ba*, vai trò của TN&MT trong đảm bảo an ninh quốc gia. *Thứ tư*, vai trò của TN&MT trong đảm bảo ổn định xã hội và sinh kế cho người dân. *Thứ năm*, vai trò của TN&MT trong mối quan hệ gắn với bảo vệ văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc

2.1.3. Khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường hiện nay

2.1.3.1. Bảo vệ tài nguyên và môi trường

Bảo vệ tài nguyên được hiểu là *hoạt động sử dụng các biện pháp phòng ngừa, tác động tiêu cực đến thực trạng TNTN nhằm giữ gìn, tận dụng lợi thế về TNTN để PTBV về KT-XH, đảm bảo quyền lợi của nhân dân nhất là thúc đẩy phát triển vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia gắn với bảo vệ tài nguyên khu vực và toàn cầu.*

Theo Luật bảo vệ môi trường năm 2013 của nước CHDCND Lào khái niệm bảo vệ môi trường được định nghĩa như sau: *Bảo vệ môi trường là việc sử dụng các biện pháp và*

phương pháp nhằm bảo vệ, duy trì và phục hồi cải thiện môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, vấn đề cấp bách cũng như thiên tai góp phần giúp xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, hạn chế ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe của con người, động vật, thực vật và hệ sinh thái.

Bảo vệ TN&MT là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến TN&MT; ứng phó sự cố TN&MT cũng như sử dụng hợp lý TNTN, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường nhằm phục vụ đời sống của con người và xã hội.

2.1.3.2. Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Có thể hiểu khái niệm công tác bảo vệ TN&MT theo nghĩa rộng là tổng thể các hoạt động mà cả hệ thống chính trị cùng với sự tham gia của quần chúng nhân dân nhân dân Lào thực hiện nhằm phòng ngừa, hạn chế các hoạt động tác động xấu đến TN&MT; ứng phó sự cố TN&MT; khắc phục ô nhiễm, suy thoái TN&MT, ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng TN&MT cũng như sử dụng nguồn lực hợp lý TN&MT nhằm phục vụ đời sống của nhân dân và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững trong quá trình hội nhập quốc tế.

2.1.3.3. Nội dung và vai trò của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, pháp lý về bảo vệ TN&MT và đầu tư ngân sách phục vụ cho bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo vệ TN&MT đồng thời xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn chuyên sâu về TN&MT và bảo vệ TN&MT. *Thứ ba*, thực hiện các hoạt động bảo vệ TN&MT thông qua công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân về bảo vệ TN&MT. *Thứ tư*, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tham gia công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ năm*, Đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và và sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ TN&MT.

*Vai trò của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường: *Một là*, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào công cuộc PTBV trong bối cảnh mới. *Hai là*, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào đảm bảo an ninh quốc gia. *Ba là*, công tác bảo vệ TN&MT đóng góp vào việc thúc đẩy công tác đối ngoại. *Bốn là*, công tác bảo vệ TN&MT góp phần đảm bảo ổn định và phát triển xã hội và nhân dân.

2.1.3.4. Đặc điểm của công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, công tác bảo vệ TN&MT chịu sự tác động của các điều kiện tự nhiên. *Thứ hai*, công tác bảo vệ TN&MT được Đảng, Nhà nước quan tâm. *Thứ ba*, chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bảo vệ TN&MT đang được cải thiện. *Thứ tư*, công tác bảo vệ TN&MT được thực hiện hiệu quả khi huy động nguồn lực từ nhân dân và quốc tế. *Thứ năm*, công tác bảo vệ TN&MT đang chịu sức ép không nhỏ từ mô hình phát triển dựa vào khai thác. *Thứ sáu*, hệ thống pháp luật phục vụ công tác bảo vệ TN&MT đang cải thiện nhưng thực thi yếu.

2.2. ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC

2.2.1. Khái niệm Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

2.2.1.1. Khái niệm lãnh đạo

Lãnh đạo là *quá trình định hướng và tác động có mục tiêu, mang tính chiến lược và giá trị của các chủ thể lãnh đạo nhằm hình thành, tổ chức và điều hành các hoạt động của tổ chức hội thông qua việc thuyết phục, động viên và khơi dậy ý thức trách nhiệm của các đối tượng chịu sự lãnh đạo qua đó nhằm đạt được mục tiêu lãnh đạo đã đề ra.*

2.2.1.2. Khái niệm Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Đảng NDCM Lào “là đội tiên phong có tổ chức, là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân Lào và của chế độ dân chủ nhân dân Lào, là đại diện trung thành nhất quán cho quyền và lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Lào yêu nước và toàn thể nhân dân Lào”.

Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT là *toàn bộ hoạt động của Đảng NDCM Lào trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị về bảo vệ TN&MT; quán triệt, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức đảng và đảng viên; các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cá nhân và pháp nhân theo quy định góp phần bảo vệ, giữ gìn, khai thác, sử dụng TN&MT hợp lý nhằm thực hiện mục tiêu, sứ mệnh mà Đảng NDCM Lào đề ra trong từng giai đoạn.*

2.2.2. Nội dung Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT. Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT. Ba là, Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Bốn là, Đảng lãnh đạo MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT. Sáu là, Đảng lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT.

2.2.3. Phương thức Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào là *tổng thể các hình thức, phương pháp, cách thức mà Đảng NDCM Lào sử dụng để tác động vào các đối tượng chịu sự lãnh đạo nhằm mục đích thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng NDCM Lào về các lĩnh vực trong đời sống xã hội.*

Phương thức Đảng NDCM Lào lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT là *toàn bộ các hình thức, phương pháp, cách thức mà Đảng NDCM Lào sử dụng để tác động vào hệ thống chính trị, các tổ chức, pháp nhân, cá nhân nhằm thực hiện tốt chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT nhằm thực hiện chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước.*

Từ quan niệm trên có thể rút ra một số phương thức lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về công tác bảo vệ TN&MT đó là: *Thứ nhất*, Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ ba*, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ. *Thứ tư*, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ năm*, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

Tiểu kết chương 2

Chương 3

ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương đúng đắn về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Ba là, Đảng lãnh đạo chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Bốn là, Đảng lãnh đạo Mặt trận và ba cơ quan tổ chức quần chúng tích cực tham gia thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT

Sáu là, Đảng chú trọng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Đảng lãnh đạo bằng chiến lược, nghị quyết, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hai là, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Ba là, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường bằng công tác tổ chức, cán bộ

Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Năm là, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, Đảng xây dựng chiến lược, đường lối, chủ trương về công tác bảo vệ TN&MT còn một số bất cập chưa theo kịp yêu cầu phát triển bền vững. Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về công tác bảo vệ TN&MT đôi lúc còn chưa theo kịp tiến trình phát triển KT-XH nhanh chóng của đất nước. Ba là, Đảng lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT vẫn còn nhiều vướng mắc cần tiếp tục giải quyết. Bốn là, Đảng lãnh đạo MTLXDĐN và ba cơ quan tổ chức quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT đôi lúc còn chưa thực sự sâu rộng trong bối cảnh phát triển KT-XH của đất nước. Năm là, Đảng lãnh đạo ứng dụng khoa học học, công nghệ trong công tác bảo vệ TN&MT còn một số khía cạnh chưa theo kịp tốc độ phát triển trong thời đại mới. Sáu là, Đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bảo vệ TN&MT còn đôi lúc chưa theo kịp với thực tiễn.

3.1.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Đảng lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn về công tác bảo vệ TN&MT. Hai là, Đảng lãnh đạo bằng công tác nghiên cứu, tuyên truyền, thuyết phục, vận động về công tác bảo vệ TN&MT. Ba là, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT bằng công tác tổ chức, cán bộ. Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia thực hiện công tác bảo vệ TN&MT. Năm là, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác bảo vệ TN&MT.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, tư tưởng, nhận thức của Đảng được chuyển biến. Thứ hai, Đảng NDCM Lào đã coi trọng việc giao trách nhiệm cho các Ban đảng, cấp ủy các cấp giám sát, quản lý rõ ràng các dự án đầu tư. Thứ ba, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào giai đoạn 2016-2025 Quốc hội đã tập trung xây dựng và hoàn thiện nhiều luật, quy định nhằm quản lý, bảo vệ TN&MT một cách bền vững. Thứ tư, Đảng NDCM Lào đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Ban tổ chức trung ương, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Lào nâng cao năng lực, trình độ của ĐNCB. Thứ năm, phát huy được vai trò của Đảng NDCM Lào, đoàn thể và mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT. Thứ sáu, Đảng đã phát huy vai trò của MTLXDĐN, các cơ quan tổ chức quần chúng tham gia tích cực, thực hiện trách nhiệm trong quá trình nâng cao nhận thức cho xã hội để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn hệ sinh thái và ngăn ngừa ô nhiễm, tạo điều kiện cần thiết cho người dân sinh hoạt không hủy hoại môi trường tự nhiên.

3.2.1.1. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên tại trung ương và địa phương chưa đầy đủ, sâu sắc về công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT còn là vấn đề rất mới, khó khăn do vậy khó tránh khỏi thiếu sót. *Thứ ba*, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ TN&MT còn chưa thực sự tốt, một số nơi còn buông lỏng. *Thứ tư*, các quy định pháp luật hiện hành chưa đầy đủ để bao quát hết các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, trong khi chế tài xử phạt chưa đủ mạnh để răn đe và ngăn chặn các tổ chức, cá nhân vi phạm. *Thứ năm*, nước Lào cũng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu. *Thứ sáu*, một bộ phận doanh nghiệp và cá nhân thực hiện các hành vi vi phạm về công tác bảo vệ TN&MT một cách tinh vi, có tổ chức trong khi chế tài xử phạt còn chưa nghiêm. *Thứ bảy*, trình độ dân trí, phong tục, tập quán, lối sống truyền thống... của một bộ phận nhân dân đã gây ra những khó khăn, hạn chế trong nhận thức và hành động bảo vệ TN&MT.

3.2.2. Kinh nghiệm

Một là, Đảng kịp thời ban hành chủ trương, chiến lược về công tác bảo vệ TN&MT trong đó đặc biệt coi trọng việc gắn phát triển kinh tế bền vững với công tác bảo vệ TN&MT. *Hai là*, Đảng chú trọng lãnh đạo Quốc hội và Chính phủ thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng nhằm hoàn thiện hệ thống VBQPPL về công tác bảo vệ TN&MT và phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại trong công tác bảo vệ TN&MT. *Ba là*, Đảng đặc biệt coi trọng công tác giáo dục từ sớm, từ xa về công tác bảo vệ TN&MT cũng như công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm có liên quan đến công tác bảo vệ TN&MT. *Bốn là*, Đảng đã coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu, rộng trong lĩnh vực TN&MT và ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu, tổng kết, thu thập và bảo vệ TN&MT. *Năm là*, Đảng đã quan tâm hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên môn, phân quyền, nhiệm vụ và quy trách nhiệm rõ ràng.

Tiểu kết chương 3

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO

CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2040

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2040

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Thứ nhất, công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào tiếp tục được đẩy mạnh. *Thứ hai*, nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác bảo vệ TN&MT có xu hướng ngày càng được nâng cao. *Thứ ba*, công tác bảo vệ TN&MT có sự hỗ trợ từ công tác đối ngoại và sự phát triển của khoa học công nghệ sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu kinh nghiệm công nghệ và nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ tư*, chủ trương, nghị quyết của Đảng và hệ

thống pháp luật phục vụ cho công tác bảo vệ TN&MT tiếp tục được chú trọng hoàn thiện đầy đủ và chi tiết hơn. *Thứ năm*, chủ trương, đường lối, định hướng trong Đại hội XII của Đảng NDCM Lào sẽ là cơ sở quan trọng để định hướng việc thực hiện nội dung, phương thức trong công tác bảo vệ TN&MT.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn, thách thức

Một là, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về TN&MT còn cần được nâng cao. *Hai là*, hoạt động vi phạm các quy định về TN&MT ngày càng tinh vi, phức tạp và có tổ chức trong khi hệ thống pháp luật còn chưa hoàn thiện. *Ba là*, ngân sách dành cho công tác bảo vệ TN&MT còn hạn chế. *Bốn là*, nhận thức, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo vệ TN&MT còn hạn chế. *Năm là*, nhận thức của nhân dân đối với công tác bảo vệ TN&MT còn chưa cao do vậy chưa có đóng góp nhiều vào công tác bảo vệ TN&MT trong thực tiễn. *Sáu là*, biến đổi khí hậu, thiên tai, diễn biến phức tạp, khó lường tác động đến công tác bảo vệ TN&MT.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường đến năm 2040

4.1.2.1. Phương hướng chung

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040 cần thực hiện đồng bộ trên nhiều phương diện. Trước hết, gắn công tác bảo vệ TN&MT với xây dựng và củng cố Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, nhất là trong việc quán triệt tư tưởng và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong định hướng, tổ chức và kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ TN&MT, đảm bảo trách nhiệm và ý thức nêu gương.

4.1.2.2. Phương hướng cụ thể

Thứ nhất, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với công tác xây dựng và củng cố Đảng. *Thứ hai*, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. *Thứ ba*, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với công tác hoàn thiện, tinh giản cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn về TN&MT. *Thứ tư*, gắn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với việc lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như công tác quản lý nhà nước. *Thứ năm*, gắn tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với phát huy vai trò của MTLXĐĐN, các cơ quan tổ chức quần chúng, doanh nghiệp và nhân dân. *Thứ sáu*, gắn tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT với tăng cường hợp tác quốc tế.

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2040

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác bảo vệ TN&MT.

4.2.1.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, tại Lào Quốc hội là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của nhân dân và các dân tộc Lào. *Hai là*, Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ và Bộ phát huy trách nhiệm, tập trung giải quyết nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến khai thác khoáng sản đặc biệt là các vấn đề phát sinh từ việc khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến môi trường, ảnh hưởng đến đời sống người dân và ảnh hưởng đến nhiều cơ sở hạ tầng khác nhau. *Ba là*, đối với Bộ Năng lượng và Mỏ cần phát huy vai trò trong rà soát việc thi hành Luật Khoáng sản. *Bốn là*, Bộ nông lâm nghiệp là một ngành quan trọng trong việc đảm bảo lương thực và dinh dưỡng. *Năm là*, Bộ TN&MT việc thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên đất, môi trường và khí hậu là yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ TN&MT, đóng góp vào mục tiêu PTBV của quốc gia. *Sáu là*, để công tác bảo vệ TN&MT trở thành một nhiệm vụ toàn diện và sâu rộng trong xã hội, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của MTLXDĐN và các cơ quan tổ chức quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng. *Bảy là*, đặc biệt đối với công tác tuyên truyền và truyền thông các phương tiện truyền thông cần được tăng cường nhờ sự tham gia của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội vì phát triển xanh ở Lào.

4.2.1.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân đối với công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò của nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ ba*, nâng cao nhận thức của nhân dân về trách nhiệm của nhân dân trong công tác bảo vệ TN&MT

4.2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng các nghị quyết chuyên đề của đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, chuẩn bị kế hoạch về xây dựng các nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT. *Hai là*, nâng cao chất lượng dự thảo nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT. *Ba là*, nâng cao chất lượng các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc Bộ Chính trị về thảo luận, quyết định nghị quyết chuyên đề về bảo vệ TN&MT

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của đảng về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, giảm số lượng và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT. *Thứ hai*, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng về bảo vệ TN&MT.

4.2.3. Đảng lãnh đạo hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

4.2.3.1. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong giai đoạn tới bộ máy nhà nước tại cấp trung ương mà cụ thể là ba cơ quan chuyên môn phụ trách cũng như đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ TN&MT cần tiếp tục phải đánh giá để tinh gọn lại bộ máy cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Ngoài ra, để việc quản lý và sử dụng TNTN được hạn chế mang lại lợi ích tối đa cho quốc gia và môi trường với ít tác động nhất, đòi hỏi ngoài việc cần phải xây dựng và hoàn thiện các luật, quy định theo pháp luật hiện hành như Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Điện lực, Luật Lâm nghiệp, Luật Nước và Tài nguyên nước và các luật khác. Đồng thời, đối với các cơ quan có liên quan, các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn về TN&MT hiện nay tại Lào đòi hỏi Đảng cũng cần xem xét, nghiên cứu, đánh giá, tổng kết về quá trình thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn vừa qua.

4.2.3.2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Một là, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức bảo vệ TN&MT trở nên cấp thiết, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác bảo vệ TN&MT. *Hai là*, cần đổi mới cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của các cơ quan chuyên môn về TN&MT ở cả trung ương và địa phương. *Ba là*, Đảng cần chỉ đạo ban hành các văn bản định hướng phối hợp giữa các tổ chức đảng trong hệ thống cơ quan TN&MT với các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ TN&MT và PTBV.

4.2.3.3. Ứng dụng tin học, công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường để quản lý hiệu quả

Thứ nhất, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác bảo vệ TN&MT trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào và công tác QLNN. *Thứ hai*, Đảng lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong việc tập trung xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về TN&MT, tạo nền tảng cho việc quản lý tập trung, minh bạch và khoa học. *Thứ ba*, cần thúc đẩy việc số hóa quy trình quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác bảo vệ TN&MT gắn với đổi mới cơ chế điều hành và giám sát của Đảng.

4.2.4. Đảng lãnh đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức đảng. *Thứ hai*, xây dựng và phát huy vai trò của cán bộ. *Thứ ba*, xây dựng và phát huy vai trò của các đảng viên.

4.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, MTLXDĐN ở mỗi cấp phải chịu trách nhiệm nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp bảo vệ TN&MT trong thời kỳ mới. *Thứ hai*, MTLXDĐN phát huy vai trò tích cực và

có trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ TN&MT như bàn bạc, phối hợp hoạt động với các tổ chức để mỗi tổ chức đó phát huy vai trò của mình; *Thứ ba*, MTLXDĐN cần quan tâm đến giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao quyền làm chủ đất nước của người dân nói chung và bảo vệ TN&MT nói riêng; *Thứ tư*, MTLXDĐN các cấp cần quan tâm tham gia QLNN, quản lý xã hội thông qua giáo dục, đào tạo, vận động nhân dân các dân tộc tôn trọng và chấp hành pháp luật liên quan đến TN&MT; *Thứ năm*, MTLXDĐN các cấp cần hoàn thiện kế hoạch hoạt động hướng tới quần chúng, phù hợp với từng mục tiêu trong xã hội, phải gắn kết với cơ sở, thực sự đến được với quần chúng để giáo dục, vận động quần chúng rộng rãi và trực tiếp tham gia vào quá trình công tác bảo vệ TN&MT; *Thứ sáu*, cùng với những kết quả đạt được, còn một số vấn đề tồn đọng cần tiếp tục tìm giải pháp phù hợp, đúng đắn với thực tế hiện tại và tương lai.

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội, động viên các tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Một là, các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội không chỉ có vai trò tổ chức vận động nhân dân thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường, thống nhất QLNN bằng pháp luật trong việc mở cửa với bên ngoài. *Hai là*, Đảng cần phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội trong việc thực hiện các biện pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề môi trường hiện nay như rác thải, chất thải, nước bẩn, giữ nước đô thị, ô nhiễm không khí và tồn dư hóa chất, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt. *Ba là*, Đảng cần phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội tham gia vào chiến lược giao đất, bố trí nghề nghiệp và khôi phục cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng tốt hơn. *Bốn là*, Đảng chú trọng động viên các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ TN&MT.

4.2.5.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp và nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Thứ nhất, Đảng cần coi trọng lãnh đạo Ban tuyên giáo, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Lào cũng như các đài phát thanh, truyền hình Quốc gia, cấp tỉnh nâng cao hiệu quả, chất lượng, hình thức các nội dung qua đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ TN&MT đối với doanh nghiệp và nhân dân. *Thứ hai*, Đảng cần coi trọng việc lãnh đạo các Bộ chuyên môn thực hiện phương hướng chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh, thu hút đầu tư có chất lượng. *Thứ ba*, Đảng cần tăng cường các quy định về môi trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh cũng như sinh sống của doanh nghiệp và nhân dân đáp ứng được các yêu cầu trong công tác bảo vệ TN&MT. *Thứ tư*, Đảng cần khuyến khích áp dụng công nghệ xanh cũng như coi đây là một chiến lược quan trọng. *Thứ năm*, Đảng cần chú trọng thúc đẩy quan hệ đối tác công tư nhằm có các hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án môi trường quy mô lớn. *Thứ sáu*, Đảng cần lãnh đạo các cơ quan xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, từ đó khuyến khích và xem như một yếu tố cốt lõi của mô hình kinh doanh tại Lào trong thời gian tới.

4.2.6. Tăng cường lãnh đạo hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường

4.2.6.1. Tăng cường lãnh đạo hợp tác khu vực về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trước hết, những nỗ lực và sự quan tâm của Lào trong việc phối hợp với Ủy hội sông Mêkong quốc tế (MRC) nhằm quản lý môi trường ở Lào. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn cần tiếp tục hợp tác với Ủy hội sông Mississippi nhằm thảo luận, trao đổi kinh nghiệm hay

và rút ra bài học kinh nghiệm giữa Ủy hội sông Mê Kông và Ủy hội sông Mississippi. Đảng cũng cần lãnh đạo, chỉ đạo các ban, cơ quan đối ngoại phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xây dựng chiến lược về việc tham gia, phối hợp cũng như nâng cao vị thế trong các điều ước khu vực, điều ước song phương, đa phương mà Lào là thành viên.

4.2.6.2. Tăng cường lãnh đạo hợp tác quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT đòi hỏi Đảng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cũng như các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại. Ngoài ra, Đảng cũng cần lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong việc phối hợp với các tổ chức quốc tế về TN&MT nhằm hợp tác ở cấp độ chính sách bằng cách hỗ trợ soạn thảo các văn bản pháp lý, giúp thành lập ủy ban thiên tai cấp bản. Đảng cần chú trọng chỉ đạo các cơ quan TN&MT phối hợp với các đối tác khác đã góp phần xây dựng Hướng dẫn Tăng trưởng Xanh như một phần của việc thúc đẩy đầu tư có chất lượng.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và thanh tra; xử lý các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể vi phạm công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường và khen thưởng các cá nhân, tập thể ưu tú

Một là, tăng cường kiểm tra, giám sát thanh tra và xử lý các tổ chức, đảng viên vi phạm công tác bảo vệ TN&MT. *Hai là*, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các cá nhân vi phạm công tác bảo vệ TN&MT. *Ba là*, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các tập thể vi phạm công tác bảo vệ TN&MT. *Bốn là*, Đảng chú trọng công tác khen thưởng các tổ chức đảng viên, cá nhân và tập thể có đóng góp vào công tác bảo vệ TN&MT.

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

Qua thực tiễn nghiên cứu và đánh giá cho thấy sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT là nhân tố có tính quyết định, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý TN&MT gắn phát triển KT-XH. Điều này được thể hiện qua việc luận án đã tập trung hệ thống hóa, luận giải, đánh giá một cách hệ thống, logic và toàn diện quá trình nhận thức, thực tiễn sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác bảo vệ TN&MT. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn được xây dựng, luận án đã khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của Đảng NDCM Lào trong việc định hướng, tổ chức và điều hành công tác bảo vệ TN&MT. Trong đó luận án đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về TN&MT, làm rõ các khái niệm cơ bản, đặc điểm, vai trò, nội dung và yêu cầu của công tác bảo vệ TN&MT ở CHDCND Lào. Đồng thời, tập trung luận giải một cách có hệ thống nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này.

Đồng thời, luận án đã tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ TN&MT thời gian qua. Từ các kết quả nghiên cứu của luận án cho thấy rằng công tác lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với bảo vệ TN&MT trong giai đoạn hiện nay đã được tiếp cận một cách hệ thống, toàn diện và có chiều sâu khoa học. Trên nền tảng lý luận luận án đã tiến hành tổng kết thực tiễn; chỉ ra những thành tựu nổi bật trong công tác lãnh đạo của Đảng đồng thời chỉ rõ các hạn chế, bất cập và nguyên nhân. Ngoài ra, với việc đúc rút năm kinh nghiệm quan trọng từ năm 2016 đến nay phản ánh đúng những chuyển biến trong tư duy, phương thức điều hành và quản lý của Đảng trước yêu cầu bảo vệ TN&MT ngày càng phức tạp, đa chiều. Đây là những kinh nghiệm có giá trị cả về mặt học thuật và thực tiễn, tạo cơ sở cho việc hoàn thiện đường lối, chủ trương bảo vệ TN&MT trong thời gian tới.

Bên cạnh những đóng góp lý luận và thực tiễn, một trong những điểm nổi bật của luận án là hệ thống bảy giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ TN&MT trong giai đoạn tiếp theo. Trong đó, hai giải pháp đột phá có ý nghĩa quyết định là hoàn thiện bộ máy Nhà nước vững mạnh, đủ năng lực thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về TN&MT và phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân tham gia bảo vệ TN&MT. Hai giải pháp này giữ vai trò nền tảng cũng như tác động trực tiếp đến chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở và năng lực thực thi chính sách trong thực tiễn. Đặc biệt, việc tổng kết các bài học kinh nghiệm đã cung cấp những luận cứ khoa học có giá trị thực tiễn, giúp định hướng cho việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác TN&MT thời gian tới.

Mặt khác, luận án đã luận giải phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với công tác bảo vệ TN&MT đến năm 2040. Bảy nhóm giải pháp được đề xuất có tính khái quát cao, phản ánh sự kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và nhân dân tham gia vào công tác TN&MT. Các giải pháp có giá trị lý luận nhằm củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng và vừa có ý nghĩa thực tiễn trong định hướng chính sách bảo vệ TN&MT gắn với phát triển bền vững ở CHDCND Lào trong giai đoạn mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. **Sengpanya Rattनावong** (2025) “Tỉnh ủy Xaysomboun (Lào) lãnh đạo công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (ngày 07 Tháng 09 năm 2025),
<https://lyluanchinhtri.vn/tinh-uy-xaysomboun-lao-lanh-dao-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-7123.html>
2. **Sengpanya Rattनावong** (2025) “Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường tại nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Quản Lý Nhà nước điện tử*, (ngày 28 Tháng 08 năm 2025),
<https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/28/cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-tai-nuoc-chdcnd-lao-thuc-trang-va-giai-phap/>.
3. **Sengpanya Rattनावong** (2025) “Đảng Nhân dân cách mạng Lào phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường hiện nay”, *Tạp chí Quản Lý Nhà nước điện tử*, (ngày 23 Tháng 10 năm 2025),
<https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/10/23/dang-nhan-dan-cach-mang-lao-phat-huy-vai-tro-cua-mat-tran-lao-xay-dung-dat-nuoc-trong-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-hien-nay/>.
4. **Sengpanya Rattनावong** (2026), “Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phát huy vai trò của nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (ngày 05 Tháng 03 năm 2026),
<https://lyluanchinhtri.vn/dang-nhan-dan-cach-mang-lao-phat-huy-vai-tro-cua-nhan-dan-trong-cong-tac-bao-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-11517.html>.